

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HSST

Ngày 12/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành.

Bà Trần Thị Yến.

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST-QĐ ngày 23/12/2020 đối với bị cáo:

Phạm Trường K - Sinh năm 1978 tại xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn LS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị H; vợ: Phạm Thị N; con: Có 01 con Phạm Khánh H – Sinh năm 2005; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Thôn LS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn H – Sinh năm 1970. Chức vụ: Trưởng Thôn LS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: Thôn LS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

- Chị Hà Thị N – Sinh năm 1987, anh Phạm Văn T - Sinh năm 1958, anh Phạm Văn H – Sinh năm 1969, anh Phạm Văn T – Sinh năm 1966, ông Lê Quang T – Sinh năm 1954, ông Phạm Văn P – Sinh năm 1954, bà Bùi Thị X – Sinh năm 1954, chị Trịnh Thị Y – Sinh năm 1969, anh Lê Xuân Q – Sinh năm 1963.

Cùng trú tại Thôn LS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Phạm Văn T – Sinh năm 1978. Trú tại: Khu phố TP, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trịnh Đình S – Sinh năm 1978 và anh Phạm Văn T – Sinh năm 1976. Cùng trú tại: Thôn TS, xã NS, huyện NL, Thanh Hóa.

- Anh Phạm Văn T – Sinh năm 1982. Trú tại: Thôn LT, xã TL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Quang L – Sinh năm 1981. Trú tại: Thôn 1, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt Chị N, anh T, anh Q và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/7/2016 Phạm Trường K được bầu làm trưởng Thôn LS, xã NS, ngày 02/8/2016 Chủ tịch UBND xã NS đã ra Quyết định về việc phê chuẩn kết quả bầu trưởng Thôn LS, xã NS nhiệm kỳ 2016 – 2018 đối với Phạm Trường K

Thực hiện Nghị quyết số: 04-NQ/ĐU ngày 05/01/2015 của Đảng bộ xã NS về Lãnh đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020 và Nghị quyết số: 01/2016/NQ-HĐND ngày 13/01/2016 của Hội đồng nhân dân xã NS về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020.

Ngày 18/7/2017, Thôn LS, xã NS, huyện NL tổ chức hội nghị nhân dân và thống nhất xây dựng 03 hạng mục công trình gồm: Đường giao thông nông thôn, san lấp mặt bằng khuôn viên nhà văn hóa thôn và đổ bê tông khuôn viên nhà văn hóa của thôn. Tại thời điểm đó Phạm Trường K đang giữ chức vụ Trưởng Thôn LS, xã NS, huyện NL, Phạm Trường K là trưởng thôn được giao nhiệm vụ nhận tiền của nhà nước hỗ trợ, tiền nhân dân đóng góp và thanh toán tiền đối với các chủ thầu xây dựng. Phạm Trường K đã nhận được tổng số tiền của nhà nước hỗ trợ và tiền của nhân dân đóng góp là 361.757.000đ (*Ba trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng*), gồm: Tiền nhà nước hỗ trợ 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) tiền thu được của nhân dân Thôn LS đóng góp 316.757.000đ (*Ba trăm mười sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). Phạm Trường K đã chi trả tổng số tiền là 283.497.000đ (*Hai trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng*), gồm:

- Chi trả cho nhà thầu là ông Lê Quang L tổng số tiền: 239.000.000đ (*Hai trăm ba mươi chín triệu đồng*), gồm 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) tiền nhà nước hỗ trợ và 194.000.000đ (*Một trăm chín mươi tư triệu đồng*) tiền thu được của nhân dân.

- Chi trả cho anh Phạm Văn T lắp đặt hệ thống cống thoát nước đường bê tông số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Sử dụng tiền nhân dân đóng góp để tạm ứng chi cho các hoạt động khác của thôn số tiền 24.497.000đ (*Hai mươi tư triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng*), cụ thể như sau:

+ Tạm ứng chi để nộp hộ các hộ dân chưa đóng các loại quỹ năm 2018 cho UBND xã NS để đủ chỉ tiêu giao về thôn là 7.017.000đ (*Bảy triệu, không trăm mười bảy nghìn đồng*).

+ Tạm ứng chi cho các hộ nợ quỹ của thôn để trả tiền xây dựng các công trình trước đó là 9.270.000đ (*Chín triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

+ Tạm ứng chi cho hoạt động văn hóa ngày hội của thôn là 8.210.000đ (*Tám triệu, hai trăm mười nghìn đồng*).

Việc K sử dụng 24.497.000đ (*Hai mươi tư triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) chi vào các công việc khác của thôn có sự bàn bạc, trao đổi, thống nhất với Ban phát triển thôn và có báo cáo trong cuộc họp với nhân dân trong thôn, việc sử dụng số tiền này là tạm ứng chi, khi nào thu được của các hộ dân chưa nộp tiền và có nguồn kinh phí khác của thôn sẽ hoàn trả lại.

Còn lại 78.260.000đ (*Bảy mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) K đã chi vào việc cá nhân, để trả nợ tiền đầu tư con giống, vật nuôi, xây dựng chuồng trại chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi của gia đình mình, không được sự đồng ý của Ban thôn và nhân dân Thôn LS, xã NS.

Ngày 07/4/2020, UBND xã NS đã có Quyết định số 36/QĐ - UBND về việc miễn nhiệm chức danh trưởng Thôn LS đối với Phạm Trường K và có Quyết định số: 42/QĐ - UBND về việc Phê chuẩn kết quả bầu Trưởng Thôn LS đối với ông Bùi Văn H - Bí thư chi bộ, Trưởng Ban phát triển Thôn LS, xã NS. Đến ngày 16/4/2020, Phạm Trường K đã bàn giao toàn bộ công tác thu, chi tài chính của Thôn LS cho ông Bùi Văn H.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Phạm Trường K đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền 78.260.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, để khắc phục hậu quả do mình gây ra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa nguyên đơn dân sự trình bày: Năm 2017 Thôn LS, xã NS đã họp nhân dân và thống nhất làm các công trình theo chương trình xây dựng nông thôn mới và giao cho Trưởng thôn là Phạm Trường K thu tiền và chi trả cho các nhà thầu, số tiền Phạm Trường K thu được là 316.757.000đ (*Ba trăm mười sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) và chi cho các nhà thầu là 283.497.000đ (*Hai trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng*). Số tiền còn lại 78.260.000đ (*Bảy mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) Phạm Trường K đã chi vào việc cá nhân, không được sự đồng ý của Ban thôn và nhân dân Thôn LS, xã NS. Thôn LS yêu cầu Phạm Trường K phải hoàn trả lại số tiền 78.260.000đ, để Thôn LS thanh toán cho nhà thầu đã làm công trình xây dựng nông thôn mới của thôn.

Bản cáo trạng số 37 ngày 30/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện NL đã truy tố Phạm Trường K về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Phạm Trường K từ 36 đến 38 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 78.260.000đ cho nguyên đơn dân sự. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 78.260.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người làm chứng có mặt trình bày phù hợp với nội dung trong bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, tố cáo phải giải quyết

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Năm 2017 bị cáo Phạm Trường K làm trưởng Thôn LS, xã NS, được giao nhiệm vụ thu tiền quản lý và thanh toán tiền cho các nhà thầu xây dựng các công trình nông thôn mới của thôn. Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền thu của nhân dân Thôn LS là 78.260.000đ (*Bảy mươi tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*). Hành vi của Phạm Trường K đã phạm vào tội “Tham ô tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố Phạm Trường K theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của Thôn LS và xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của thôn và xã trong công cuộc xây dựng nông thôn mới của Thôn LS và xã NS, huyện NL. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền tham ô 78.260.000đ. Bị cáo đã tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, được chứng nhận là chiến sỹ giỏi, khi về địa phương được UBND xã NS tặng giấy khen, người đại diện của nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Bị cáo phạm

tội nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến phong trào xây dựng nông thôn mới của địa phương, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện, để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 78.260.000đ (*Bảy mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) cho Thôn LS, xã NS. Tiếp tục thu giữ số tiền 78.260.000đ bị cáo đã giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, để đảm bảo việc thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trường K phạm tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Trường K.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trường K 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về phần dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Trường K phải bồi thường số tiền 78.260.000đ (*Bảy mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) cho Thôn LS, xã NS, huyện NL. Tiếp tục thu giữ số tiền 78.260.000đ (*Bảy mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) bị cáo Phạm Trường K đã tự nguyện giao nộp theo biên lai thu tiền số AA/2011/00405 ngày 16/12/2020 và biên lai thu tiền số: AA/2011/00406 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Trường K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự. Bị cáo và nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/01/2021.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA